

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 27

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D19X1-DN	D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D21X1-DN	D21K1+D21K2-DN
HAI	Sáng	1->3	22/1/24			A2-209 1-4 ODMD-TC(4)(P.Trúc)		A2-208 13-16 KCNT(4)(C.Duy)	A2-312 17-20 TTBCT(4)(Th.Quý)
		4->5							
	Chiều	6->7			A2-312 19-21 TOCTC(3)(Đ.Khoa)		A2-207 16-19 CDE.KTR(4)(Th.Quý)		A2-VT2 25-28 TUD1.KTR(4)(H.Vũ)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA	Sáng	1->3	23/1/24				11-15 ĐAKTr_11(5)(Nhóm GVKTR)	A2-206 21-24 NM(4)(N.Hào)	A2-312 21-24 TTBCT(4)(Th.Quý)
		4->5							
	Chiều	6->7			A2-206 16-18 KCNBTCTNT(3)(T.Anh)		A2-207 20-23 CDE.KTR(4)(Th.Quý)		A2-312 29-32 TUD1.KTR(4)(H.Vũ)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ	Sáng	1->3	24/1/24					A2-208 17-20 KCNT(4)(C.Duy)	A2-314 25-28 TTBCT(4)(Th.Quý)
		4->5							
	Chiều	6->7			A2-206 22-24 TOCTC(3)(Đ.Khoa)		A2-207 24-27 CDE.KTR(4)(Th.Quý)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM	Sáng	1->3	25/1/24				16-20 ĐAKTr_11(5)(Nhóm GVKTR)	A2-206 25-28 NM(4)(N.Hào)	A2-312 29-32 TTBCT(4)(Th.Quý)
		4->5							
	Chiều	6->7			A2-207 19-21 KCNBTCTNT(3)(T.Anh)			A2-206 1-4 ĐA.NM(4)(N.Hào)	7-9 GDTC(3)(M.Đông)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU	Sáng	1->3	26/1/24			A2-209 5-8 ODMD-TC(4)(P.Trúc)		A2-206 11-14 KTTC1_19(4)(Đ.Khoa)	
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY	Sáng	1->3	27/1/24			A2-209 9-12 ODMD-TC(4)(P.Trúc)			
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN	Sáng	1->3	28/1/24						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
	Tối								

Sĩ số

19

39

7

7

25

13

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 27

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D21QX1-DN	D22X1-DN	D22K1-DN	D22QX1-DN	D22X2-DN	D22CD2-DN
HAI	Sáng	1->3	22/1/24		A2-314 16-18 KTRCTR(3)(K.Sơn)	X-TH 31-35 ĐACTKT.19(5)(H.Vũ)			
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-209 16-19 DAUTHAU(4)(N.Khang)			A2-314 16-18 KCCTR(3)(Q.Hòa)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA	Sáng	1->3	23/1/24		13-16 GDTC4(4)(M.Đồng)	X-TH 36-40 ĐACTKT.19(5)(H.Vũ)			
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-209 20-23 DAUTHAU(4)(N.Khang)			A2-314 19-21 KCCTR(3)(Q.Hòa)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ	Sáng	1->3	24/1/24		A2-206 7-9 KCBTCT(3)(T.Anh)	11-15 ĐAKtr2(5)(Nhóm GVKTR)	A2-312 10-12 AV2(3)(Th.Nhung)		
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-209 24-27 DAUTHAU(4)(N.Khang)	A2-VT2 5-8 THUD2_N2(4)(C.Duy)				
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM	Sáng	1->3	25/1/24		A2-314 19-21 KTRCTR(3)(K.Sơn)				
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-209 28-hết DAUTHAU(3)(N.Khang)			7-9 GDTC4(3)(M.Đồng)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU	Sáng	1->3	26/1/24		A2-VT2 9-12 THUD2_N1(4)(C.Duy)	5-8 GDTC4(4)(M.Đồng)			
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12					A2-206 17-20 ĐAX.KTTC2(4)(Q.Nhật)	A2-207 31-33 HOCMAY(3)(K.Cường)	
	Tối							A2-207 34-36 HOCMAY(3)(K.Cường)	
BẢY	Sáng	1->3	27/1/24			16-20 ĐAKtr2(5)(Nhóm GVKTR)			
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9						A2-207 37-39 HOCMAY(3)(K.Cường)	
		10->12							
	Tối								
CN	Sáng	1->3	28/1/24				A2-206 21-24 ĐAX.KTTC2(4)(Q.Nhật)	A2-207 40-42 HOCMAY(3)(K.Cường)	
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9						A2-207 43-45 HOCMAY(3)(K.Cường)	
		10->12							
	Tối								
Số				9	45	16	14	19	12

Sĩ số

9

45

16

14

19

12

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 27

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D23X1-DN	D23K1-DN	D23QX1-DN	D23X2-DN	D23CD2-DN	D23K2-DN
HAI	Sáng	1->3	22/1/24	10-12 GDTC2(3)(M.Đồng)	X-TH ĐA.CS3(5)(H.Sang)				
		4->5							
	Chiều	6->7			Vẽ-MT MTHUAT3(5)(H.Sang)	A2-208 10-12 CHCTR(3)(C.Bàn)			
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA	Sáng	1->3	23/1/24	A2-208 7-9 SBVL1(3)(C.Bàn)	Vẽ-MT MTHUAT3(5)(H.Sang)				
		4->5							
	Chiều	6->7			A2-VT2 bổ sung TINDC(4)(T.Hậu)	A2-VT2 bổ sung TINDC(4)(T.Hậu)			
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ	Sáng	1->3	24/1/24	A2-VT2 bổ sung TINDC(4)(T.Hậu)	A2-312 10-12 AV2(3)(Th.Nhung)				
		4->5							
	Chiều	6->7			4-6 GDTC2(3)(M.Đồng)	4-6 GDTC2(3)(M.Đồng)			
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NHM	Sáng	1->3	25/1/24	A2-209 5-8 GTICH2(4)(A.Việt)	X-TH ĐA.CS3(5)(H.Sang)				
		4->5							
	Chiều	6->7			A2-VT2 bổ sung TINDC(4)(T.Hậu)	A2-VT2 bổ sung TINDC(4)(T.Hậu)			
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU	Sáng	1->3	26/1/24			A2-208 9-12 THMLN(4)(Q.Vinh)			
		4->5							
	Chiều	6->7		A2-VT2 bổ sung TINDC(4)(T.Hậu)	7-9 GDTC2(3)(M.Đồng)	A2-209 1-3 ĐIAKT(3)(T.Lực)			
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY	Sáng	1->3	27/1/24				A2-206 1-3 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-206 1-3 CHKC1(3)(C.Bàn)	Vẽ-MT 21-24 MTHUAT2(4)(H.Sang)
		4->5							
	Chiều	6->7					A2-206 4-6 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-206 4-6 CHKC1(3)(C.Bàn)	Vẽ-MT 25-28 MTHUAT2(4)(H.Sang)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN	Sáng	1->3	28/1/24				A2-208 thi hết hp CHCS(C.Duy)	A2-208 thi hết hp CHCS(C.Duy)	Vẽ-MT 29-32 MTHUAT2(4)(H.Sang)
		4->5							
	Chiều	6->7					A2-206 1-4 GTICH1(4)(A.Việt)	A2-206 1-4 GTICH1(4)(A.Việt)	Vẽ-MT 33-36 MTHUAT2(4)(H.Sang)
		8->9							
		10->12							
	Tối								

Sĩ số 30 19 8 13 8 10

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)